

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2020/HS-ST**
Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc.**

2/ Bà **Hồ Thị Ngọc Diễm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với:

– Bị cáo:

Cao Tấn T (R), sinh năm 1990; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Cao Văn S và bà Lê Thị D; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2014; sống chung như vợ chồng với Đặng Thị Thanh T2; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/10/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Ngày 12/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1987 (Có mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đặng Thị Thanh T2, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

+ Phạm Thị Thanh T3, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Người làm chứng:

+ Bùi Văn T4, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Trú tại: Số C, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

+ Nguyễn Thị T5, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

+ Võ Khánh H, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã có 01 lần đến quán cà phê gọi đầu 999 của chị Nguyễn Thị Bích N, tại ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre uống nước, nên Cao Tấn T biết chị N có nhiều tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Để thực hiện hành vi, khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23/3/2020, Cao Tấn T chuẩn bị theo 01 bình xịt hơi cay, 01 đoạn dây kẽm, 01 kim tây và 01 kiềm bấm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng đỏ biển số 63B7-126.08 đến quán chị N nằm vắng và kêu nước uống. Khoảng 30 phút sau, T đứng dậy đi vào bên trong nhà dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị N, ôm quật chị N xuống niệm. T ngồi đè lên người chị N và dùng đoạn dây kẽm xiết cổ chị N. Chị N vùng vẫy, kêu cứu. T nói “mày la tao may miệng mày luôn”. Nói xong, T dùng kim tây xỏ hai môi chị N lại. Lúc này, chị N không dám chống cự, T tháo dây kẽm ra trói hai tay chị N và lấy khăn trùm mặt chị N lại, T dùng kiềm bấm lấy hai vòng đeo tay bằng vàng 18K có tổng trọng lượng 2,4 chỉ và lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10 có ốp lưng màu hồng của chị N. Sau đó, T điều khiển xe chạy về hướng cầu Hàm Luông và ném điện thoại di động của chị N xuống chân cầu rồi quay xe chạy qua tỉnh Tiền Giang, đến tiệm vàng thuộc khu vực giếng nước thuộc thành phố Mỹ Tho, T bán hai vòng vàng 18K của chị N được 5.200.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Chị N được hàng xóm đưa vào bệnh viện để tháo kim tây trên miệng ra.

Qua quá trình điều tra, xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã truy tìm được Cao Tấn T và T đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực, chiếm đoạt tài sản nêu trên của chị Nguyễn Thị Bích N.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 kim tây bằng kim loại dài 4,3 cm, có một đầu nhọn rỉ sét;
- 01 đoạn dây kim loại (dây kềm) được buộc lại tạo thành 02 vòng có đường kính lần lượt là 10,5 cm và 08cm;
- 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy S10+, có 02 sim, bên ngoài có ốp lưng màu hồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias GTX màu trắng đỏ biển số 63B7-126.08, có số khung RLCL4S10DY074720, số máy 44S1074730;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B7-126.08;
- 01 nón bảo hiểm màu đỏ, phía sau có chữ “nón sơn”.

Riêng 02 vòng đeo tay bằng vàng 18K, có trọng lượng 2,4 chỉ không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1087/KL-HĐĐG ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành xác định như sau:

- 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S10+, có 02 sim, bên ngoài có ốp lưng màu hồng đã qua sử dụng, có giá trị là 10.000.000 đồng;
- 02 vòng đeo tay bằng vàng 18K, kiểu khắc kim cương, có tổng trọng lượng 2,4 chỉ có giá trị là 8.136.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 18.136.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88-420/TgT ngày 29/4/2020 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre xác định thương tích của chị Nguyễn Thị Bích N như sau: xây sát da 1/3 dưới sống mũi; xây sát da vùng dưới cung mày phải; xây sát da cằm; nhiều vết xước vùng cẳng tay, bàn tay phải và trái; vùng cổ bên trái bầm xuất huyết dưới da. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là **04%**.

Ngày 23/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy S10+, có 02 sim, bên ngoài có ốp lưng màu hồng cho chị Nguyễn Thị Bích N.

Hiện nay, chị N yêu cầu bị cáo Cao Tấn T bồi thường cho chị 8.136.000 đồng trị giá 02 vòng đeo tay bằng vàng 18K bị chiếm đoạt, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias GTX màu trắng đỏ biển số 63B7-126.08 cùng giấy đăng ký xe và nón bảo hiểm màu đỏ, phía sau có chữ “nón

son” là của chị Đặng Thị Thanh T2. Lúc T lấy xe mô tô 63B7-126.08 làm phương tiện đi cướp tài sản, chị T2 không biết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho chị T2.

Cáo trạng số 48/CT-VKSCT ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Cao Tấn T về “*Tội cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội cướp tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Tấn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền 8.136.000 đồng. Ghi nhận chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy S10+, có 02 sim, bên ngoài có ốp lưng màu hồng cho chị Nguyễn Thị Bích N.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias GTX màu trắng đỏ biển số 63B7-126.08 cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B7-126.08 và nón bảo hiểm màu đỏ, phía sau có chữ “nón son” cho chị Đặng Thị Thanh T2.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim tây bằng kim loại dài 4,3 cm, có một đầu nhọn ri sét; 01 đoạn dây kim loại (dây kềm) được buộc lại tạo thành 02 vòng có đường kính lần lượt là 10,5 cm và 08cm;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 23/3/2020, tại quán cà phê gọi đầu 999 thuộc ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Cao Tấn T đã có hành vi tấn công, ôm quật, dùng đoạn dây kẽm siết cổ và kim tây khâu môi chị Nguyễn Thị Bích N để chiếm đoạt tài sản của chị N gồm: hai vòng đeo tay bằng vàng 18K có tổng trọng lượng 2,4 chỉ và 01 điện thoại di động hiệu SamSung S10. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1087/KL-HĐĐG ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành xác tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.136.000 đồng.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và trên thực tế các bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi dùng vũ lực để khống chế bị hại chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo dùng dây chì kẽm siết cổ, dùng kim tây để khâu môi bị hại để khống chế bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản được xác định là tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm”. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao Tấn T đã phạm vào “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố và luận tội danh của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử vào các năm 2008, 2013, 2015. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng cùng với nhân thân xấu của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, chị N yêu cầu bị cáo Cao Tấn T bồi thường số tiền 8.136.000 đồng giá trị 02 vòng đeo tay bằng vàng 18K bị chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền 8.136.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias GTX màu trắng đỏ biển số 63B7-126.08 và nón bảo hiểm màu đỏ, phía sau có chữ “nón sơn” quá trình điều tra xác định là của chị Đặng Thị Thanh T2 là chủ sở hữu. Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp chị T2 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias GTX màu trắng đỏ biển số 63B7-126.08 cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B7-126.08 và nón bảo hiểm màu đỏ, phía sau có chữ “nón sơn” cho chị Đặng Thị Thanh T2 xong nên ghi nhận.

- Đối với 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy S10+, có 02 sim, bên ngoài có ốp lưng màu hồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích N xong nên ghi nhận.

- Đối với 01 kim tây bằng kim loại dài 4,3 cm, có một đầu nhọn rỉ sét; 01 đoạn dây kim loại (dây kềm) được buộc lại tạo thành 02 vòng có đường kính lần lượt là 10,5 cm và 08cm là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bình hơi cay, kềm bấm cùng túi xách đựng đồ nghề của bị cáo, trên đường tẩu thoát bị cáo đã vứt bỏ, không thu hồi được nên không xét đến.

- Đối với chìa khóa xe bị cáo khai lấy của bị hại và cái khăn dùng trùm đầu bị hại quá trình điều tra bị hại không xác định được đặc điểm chìa khóa và cái khăn, không thu hồi được nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí theo quy định là 8.136.000 đồng x 5% = 407.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Cao Tấn T (R) phạm “Tội cướp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Cao Tấn T (R) **08 (tám) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2020.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Tấn T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền 8.136.000 (Tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 375, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias GTX màu trắng đỏ biển số 63B7-126.08 cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B7-126.08 và nón bảo hiểm màu đỏ, phía sau có chữ “nón sơn” cho chị Đặng Thị Thanh T2 xong.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy S10+, có 02 sim, bên ngoài có ốp lưng màu hồng cho chị Nguyễn Thị Bích N xong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim tây bằng kim loại dài 4,3 cm, có một đầu nhọn rỉ sét; 01 đoạn dây kim loại (dây kềm) được buộc lại tạo thành 02 vòng có đường kính lần lượt là 10,5 cm và 08cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Tấn T phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Cao Tấn T chịu án phí là 407.000 (Bốn trăm lẻ bảy nghìn) đồng

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X A (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền